

Số: /BV-VTTTB
V/v báo giá dự toán mua sắm Hệ thống
nội soi tai mũi họng và Máy điện não

Hoài Nhơn, ngày tháng 11 năm 2022

Kính gửi: Các đơn vị kinh doanh trang thiết bị y tế

Căn cứ quy trình mua sắm, sửa chữa thiết bị y tế tại Bệnh Viện ĐKKV Bồng Sơn.

Căn cứ nhu cầu sử dụng của Bệnh viện.

Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn kính mời các đơn vị, tổ chức, cơ sở kinh doanh có tư cách pháp nhân, kinh nghiệm và năng lực tham gia báo giá dự toán mua sắm Hệ thống nội soi tai mũi họng và Máy điện não. Cụ thể như sau:

STT	Tên mặt hàng	Cấu hình, thông số kỹ thuật	Phân nhóm (TT 14)	Số lượng
01	Hệ thống nội soi tai mũi họng	Có cấu hình, tính năng thông số kỹ thuật như bên dưới hoặc tương đương 1. Yêu cầu chung: - Máy mới 100% - Năm sản xuất: Năm 2021 hoặc 2022 trở về sau - Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn: ISO13485; - Môi trường hoạt động: máy phải hoạt động bình thường ở nhiệt độ từ 20 đến 30 độ C và độ ẩm $\geq 80\%$ - Nguồn điện cung cấp AC220V/50Hz - Sách hướng dẫn sử dụng tiếng Việt: 01 bộ - Tài liệu kỹ thuật cho bảo trì bảo dưỡng, sửa chữa: 01 bộ 2. Cấu hình cung cấp: - Camera nội soi model độ phân giải full HD - Bộ xử lý hình ảnh nội soi tích hợp nguồn sáng LED - Dây dẫn sáng dài $\geq 2m$: 1 cái - Ống nội soi mũi tai đường kính 4mm, góc soi 0 độ, dài $\geq 175mm$: 01 cái - Ống nội soi họng đường kính 4mm, góc soi 70 độ, dài $\geq 175mm$: 01 cái - Màn hình hiển thị $\geq 24"$: 01 cái - Xe để máy đồng bộ: 01 cái	Nhóm 5	01 Bộ

		3. Thông số kỹ thuật: - Độ phân giải $\geq 1920 \times 1080$ pixels - Điều chỉnh màu Red / Blue gain - Cân bằng trắng WB tự động - Phóng to thu nhỏ hình - Nút dừng hình trên thân camera - Ngõ ra video: 1xHDMI / 1xAV - Nguồn cung cấp ánh sáng LED $\geq 80W$ - Hiển thị cường độ sáng - Điều chỉnh cường độ sáng - Chuẩn cắm: Wolf/Storz - Nhiệt độ màu: $\geq 6500K$ - Tuổi thọ bóng LED: $\geq 50.000h$		
2	Máy điện não	Có cấu hình, tính năng thông số kỹ thuật như bên dưới hoặc tương đương 1. Yêu cầu chung: - Máy mới 100% - Năm sản xuất: Năm 2021 hoặc 2022 trở về sau - Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn: ISO13485; - Môi trường hoạt động: máy phải hoạt động bình thường ở nhiệt độ từ 20 đến 30 độ C và độ ẩm $\geq 80\%$ - Nguồn điện cung cấp: AC220V/50Hz - Sách hướng dẫn sử dụng tiếng Anh + Việt: 01 bộ - Tài liệu kỹ thuật cho bảo trì bảo dưỡng, sửa chữa: 01 bộ 2. Cấu hình: - Máy chính: 01 cái - Bộ thu và khuếch đại chuẩn: 01 Cái - Đèn flash: 01 Cái - Chân đỡ bộ khuếch đại: 01 Cái - Chân đỡ đèn flash: 01 Cái - Cáp nối điện cực EEG: 01 Bộ - Mũ đội: 02 Cái - Kẹp tai: 02 dây - Dây nối điện não: 18 dây - Dây nối kẹp tai: 02 dây - Điện cực: 01 Bộ - Dây tiếp đất: 01 Cái - Cáp USB: 02 Cái - Nguồn đèn flash: 01 Cái - Đĩa phần mềm: 01 cái - Máy in màu (Hệ thống mực nước 6 màu): 01 cái - Bộ máy vi tính: 01 bộ - Xe đẩy: 01 cái	Nhóm 6	01 Máy

		3. Tính năng và thông số kỹ thuật: 3.1 Chức năng: - Tự động thu nhận và ghi kết quả EEG liên tục trong 24 h. - Hệ thống cách điện kép điều khiển an toàn tuyệt đối. - Điện não 16 kênh (EEG 16 kênh), điện tim 2 kênh. - Hệ thống đo tự động. - Biểu thị kết quả thu được bằng nhiều màu sắc khác nhau (nhắm mắt, mở mắt và nhấp nháy). - Thiết bị kích thích đèn tín hiệu (đèn flash). - Có thể hiển thị nhiều kiểu BEAM trên cùng một màn hình. - Tất cả các kiểu ánh xạ hình ảnh và các kiểu đồ thị phóng to. BEAM quay ba hướng. - Có hệ thống quản lý dữ liệu hoàn thiện, phân tích và tập hợp tham số tự động. 3.2 Thông số kỹ thuật: - Điện não 16 kênh (EEG 16 kênh), điện tim 2 kênh. - Tốc độ lấy mẫu: ≥ 100 Hz - Chuyển đổi A/D: 12 bits - Trở kháng vào: $\geq 10M\Omega$ - Dòng rò: $< 10\mu A$ - Độ nhiễu: $\leq 5\mu V_{p-p}$ - CMRR: $\geq 90dB$ - Độ phóng đại: ≥ 10000 - Tốc độ hiển thị: 5, 10, 15, 30, 60, 120 mm/s - Biên độ: 1, 1.5, 2, 3, 5, 7.5, 10, 12, 15, 20, 30, 50 mm/50μV - Tốc độ phát lại: 1 lần, 2 lần, 3 lần, 10 lần, 20 lần, 40 lần, 60 lần. - 50Hz chặn giao thoa: $\geq 30dB$ - Kiểu an toàn điện: Class II, type BF applied part		
--	--	---	--	--

Các điều kiện cung cấp khác như sau:

a. Yêu cầu :

- Thiết bị bắt buộc phải được kê khai công khai giá trên website của Bộ Y tế <https://kekhaigiattby.t.moh.gov.vn>, còn hiệu lực tối thiểu đến ngày 31/12/2022.

- Bảng phân loại thiết bị y tế.
- Phân nhóm trang thiết bị y tế theo TT14 (Kèm theo các FSC, số lưu hành và chứng nhận xuất xứ phù hợp với phân nhóm của thiết bị nếu có).
- Giấy ủy quyền phân phối trang thiết bị y tế.

- Cataloge của thiết bị.

b. Giá cả: Đơn giá trong bảng giá bao gồm cả thuế và phí các loại: phí vận chuyển, lắp đặt, hướng dẫn sử dụng thành thạo tại đơn vị sử dụng.

c. Thời gian bảo hành: ≥ 12 tháng, trong thời gian bảo hành: kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ 03 tháng một lần.

Các dịch vụ sau bảo hành: Cam kết cung ứng phụ kiện thay thế sửa chữa sau bảo hành ≥ 10 năm.

d. Hiệu lực: Bảng chào giá của quý công ty sẽ có giá trị trong thời hạn ít nhất 60 ngày kể từ ngày mở bảng chào giá.

đ. Cam kết thu hồi: Hàng hóa đã giao tới đơn vị mua hàng nhưng nếu không đảm bảo chất lượng (mà nguyên nhân không do lỗi bên mua) hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền thì bên bán cần phải thu hồi và có biện pháp giải quyết phù hợp với tình hình thực tế.

Báo giá gửi trực tiếp hoặc đường bưu điện về địa chỉ:

Văn thư - Bệnh viện ĐKKV Bồng Sơn

Địa chỉ: 202 Quang Trung – P.Bồng Sơn – TX.Hoài Nhơn – T.Bình Định.

Ngoài bì cần ghi rõ: ***“Báo giá dự toán Hệ thống nội soi tai mũi họng và Máy điện não, không mở trước 14 giờ 20 ngày 18/11/2022”***.

Thời hạn gửi báo giá: từ ngày 11/11/2022 đến 14 giờ 00 phút ngày 18/11/2022.

Thời gian mở báo giá là 14 giờ 20 phút ngày 18/11/2022.

Xin cảm ơn sự quan tâm của các tổ chức, đơn vị, cơ sở kinh doanh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám Đốc;
- Phòng TC-KT;
- Trang TTĐT BV;
- Lưu: VT, VT-TTBYT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Gia Vy